

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 02-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh.
2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ HỮU B**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/10/1993; tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa lớp: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hữu L, sinh năm 1952 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1955; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/5/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Buôn Hồ; nhân thân: Ngày 25/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân đến ngày 31/8/2015 được Đặc xá. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nông Thị X, sinh năm 1969; có mặt
Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Ông Mã Văn H, sinh năm 1972; có mặt
Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Chị Mã Thị Kim T, sinh năm 1997; vắng mặt
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 7, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; vắng mặt
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

2. Anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1987; vắng mặt
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1987; có mặt
Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Nguyễn Ngọc R, sinh năm 1994; có mặt
Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1996; vắng mặt
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Hữu B là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng B đã nảy sinh ý định tìm nhà dân sơ hở quản lý tài sản để trộm cắp. Khoảng 08 giờ ngày 09/5/2019, B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, biển số (BS) 47P9 – 0724 mang theo 01 chiếc mốp lét và 01 chiếc búa đóng đinh, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 7, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện nhà của ông Mã Văn H, trú tại thôn 7, xã E, thị xã B khóa cửa đi vắng không có người ở nhà. Thấy vậy, B dựng xe ở ngoài cổng lén lút đi vào dùng mốp lét cạy ổ khóa cửa hông đột nhập vào trong nhà trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng của ông Mã Văn H đang sạc pin để tại tủ Ti vi ở phòng khách, sau đó B vào phòng ngủ của chị Mã Thị Kim T (con ông H) trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng đen; 01 chiếc nhẫn bằng vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 08K, trọng lượng 0,95 chỉ và số tiền 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, B đem chiếc nhẫn và chiếc lắc đeo tay đến bán cho bà Nguyễn Thị X là chủ tiệm vàng Ngọc Hằng thuộc thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk được số tiền 2.800.000 đồng. Sau đó, B đem chiếc điện thoại hiệu Lenovo đến bán cho anh Đoàn Ngọc T là chủ cửa hàng điện thoại Tâm Tiến thuộc thôn T, xã P, huyện K, tỉnh

Đắc Lắc được số tiền 380.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2019, B tiếp tục đem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime đến bán cho anh Nguyễn Quốc V là chủ cửa hàng điện thoại Việt Mobile thuộc thôn T, xã C, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc được 1.200.000 đồng. Trưa cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ mời bị cáo Ngô Hữu B về làm việc, B đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Mã Văn H vào ngày 09/5/2019 và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, số tiền 1.000.000 đồng cùng các công cụ, phương tiện dùng vào việc trộm cắp tài sản. Đồng thời tự thú khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội này và cùng với phương thức thủ đoạn như nêu trên, khoảng 09 giờ ngày 01/05/2019 B còn đột nhập vào nhà của bà Nông Thị X, tại thôn 3, xã E, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc lấy trộm 03 bao hạt tiêu khô với tổng trọng lượng 130 kg và 02 chiếc nhẫn loại vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc 0,5 chỉ. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Bao chở 03 bao hạt tiêu đến đại lý thu mua nông sản Tư Hoài cơ sở 2 thuộc thôn 1B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắc Lắc (do anh Nguyễn Ngọc R làm chủ) bán cho anh Nguyễn Ngọc V (là người làm công) được số tiền 5.955.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/5/2019, B đem 02 chiếc nhẫn đến bán cho bà Nguyễn Thị X, chủ tiệm vàng Ngọc Hằng được số tiền 2.400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 10/05/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: 02 nhẫn vàng loại 9999 tổng trọng lượng 01 chỉ, có giá trị 3.655.000 đồng; 130 kg hạt tiêu khô có giá trị 5.622.500 đồng. Tổng giá trị tài sản nêu trên là 9.277.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/HĐĐG ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo có giá trị 465.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei có giá trị 679.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime có giá trị 3.555.000 đồng; 01 chỉ vàng 9999 có giá 3.635.000 đồng. Tổng giá trị tài sản nêu trên là 8.334.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐG ngày 24/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 08K (vàng Sài Gòn), dạng mắt xích, trọng lượng 0,95 chỉ có giá trị 1.453.500 đồng.

Tổng giá trị các tài sản do bị cáo Ngô Hữu B trộm cắp của ông H, chị T và bà X là: 19.165.000 đồng (Mười chín triệu một trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm:

- 130kg hạt tiêu khô là tài sản hợp pháp của bà Nông Thị X, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho bà X.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng là tài sản hợp pháp của ông Mã Văn H, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho ông H.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng đen là tài sản hợp pháp của chị Mã Thị Kim T, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại cho chị T.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu sơn: Đen trắng, BS 47P9 - 0724, số máy: 5C6J167954, số khung: RLCS5C6J0FY167949.

- 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, màu đen đã cũ dài 25cm, rộng 7cm; 01 chiếc búa bằng kim loại, cán gỗ, màu đen nâu đã cũ có chiều dài 33cm

- Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) mà bị cáo Ngô Hữu B giao nộp.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSBH ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Ngô Hữu B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận xác định: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân. Khoảng 09 giờ ngày 01/5/2019 tại nhà bà Nông Thị X, bị cáo đã trộm cắp 03 bao hạt tiêu khô với tổng trọng lượng 130 kg và 02 chiếc nhẫn loại vàng 9999 tổng trọng lượng là 01 chỉ, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà X là 9.277.500 đồng; Khoảng 08 giờ ngày 09/5/2019, tại nhà ông Mã Văn H, bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của ông Mã Văn H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng đen; 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại 9999 trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 08K trọng lượng 0,95 chỉ và số tiền 100.000 đồng của chị Mã Thị Kim T (con ông H) tổng trị giá tài sản là 9.887.500 đồng. Tổng trị giá tài sản B trộm cắp chiếm đoạt của bà Nông Thị X, ông Mã Văn H và chị Mã Thị Kim T là 19.165.000 đồng. Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hữu B từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Ngô Hữu B bồi thường trị giá 02 chiếc nhẫn loại vàng 9999 tổng trọng lượng 01 chỉ cho bà Nông Thị X; 01 chiếc nhẫn loại vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 08K, trọng lượng 0,95 chỉ và 100.000 đồng cho chị Mã Thị Kim T; 5.955.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc R (tiền mua hạt tiêu); 380.000 đồng cho anh Đoàn Ngọc T (tiền mua điện thoại Lenovo); tiếp tục bồi thường 200.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc V (tiền mua điện thoại Samsung J7).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông H và bà X yêu cầu bị cáo bồi thường những tài sản bị trộm cắp chưa thu hồi được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh V và anh R yêu cầu bị cáo trả lại khoản tiền đã mua tài sản mà bị cáo trộm cắp được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Hữu B khai nhận: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân. Khoảng 09 giờ ngày 01/5/2019 tại nhà bà Nông Thị X, bị cáo đã trộm cắp 03 bao hạt tiêu khô với tổng trọng lượng 130 kg và 02 chiếc nhẫn loại vàng 9999 tổng trọng lượng là 01 chỉ, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của bà X là 9.277.500 đồng; Khoảng 08 giờ ngày 09/5/2019, tại nhà ông Mã Văn H, bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của ông Mã Văn H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei, màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng đen; 01 chiếc nhẫn bằng vàng loại 9999 trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 08K trọng lượng 0,95 chỉ và số tiền 100.000 đồng của chị Mã Thị Kim T (con ông H) tổng trị giá tài sản là 9.887.500 đồng. Tổng trị giá tài sản B trộm cắp chiếm đoạt của bà Nông Thị X, ông Mã Văn H và chị Mã Thị Kim Tr là 19.165.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, xâm hại đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân không tốt: Ngày 25/4/2013

bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân đến ngày 31/8/2015 được Đặc xá.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tự thú lần phạm tội trước đó, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Các biện pháp tư pháp:

[8.1] Về xử lý vật chứng:

[8.1.1] Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại: 130kg hạt tiêu khô cho bà Nông Thị X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng cho ông Mã Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng đen cho chị Mã Thị Kim T là phù hợp với khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[8.1.2] Cần tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, màu đen đã cũ dài 25cm, rộng 7cm; 01 chiếc búa bằng kim loại, cán gỗ, màu đen nâu đã cũ có chiều dài 33cm là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng, phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8.1.3] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu sơn: Đen trắng, BS 47P9 - 0724, số máy: 5C6J167954, số khung: RLCS5C6J0FY167949. Qua trình điều tra xác định số khung, số máy và BS của chiếc xe mô tô nói trên không trùng khớp với nhau. Số khung, số máy của chiếc xe trên hiện đang được đăng ký với BS 47H1-363.20, tên chủ xe anh Đặng Đức T, sinh năm 1992 trú tại buôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk anh T bị mất trộm vào ngày 27/3/2019 tại địa bàn Buôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã gửi Công văn số 517/CV-CSĐT.BH ngày 20/6/2019 trao đổi về việc bàn giao chiếc xe nói trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Mgar để tiếp tục xác minh, điều tra theo thẩm quyền. Đối với BS xe 47P9-0724, quá trình điều tra xác định đây là BS xe mô tô của ông Y L, sinh năm 1954 trú tại buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, ông Y L đã chết vào năm 2013. Quá trình điều tra, gia đình ông Y L cho biết, vào năm 2011 ông Y L đã bán chiếc xe trên nhưng bán cho ai, ở đâu gia đình

không rõ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8.1.4] Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Ngô Hữu B giao nộp, đây là số tiền còn lại sau khi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime trộm cắp đem bán cho anh Nguyễn Quốc V, anh V không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy cần đề nghị hội đồng xét xử tuyên trả lại cho anh Nguyễn Quốc V.

[8.2] Về bồi thường dân sự: Cần buộc bị cáo Ngô Hữu B bồi thường trị giá 02 chiếc nhẫn loại vàng 9999 tổng trọng lượng 01 chỉ cho bà Nông Thị X; 01 chiếc nhẫn loại vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 08K, trọng lượng 0,95 chỉ và 100.000 đồng cho chị Mã Thị Kim T; 5.955.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc R (tiền mua hạt tiêu); 380.000 đồng cho anh Đoàn Ngọc T (tiền mua điện thoại Lenovo); tiếp tục bồi thường 200.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc V (tiền mua điện thoại Samsung J7), phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 BLHS và Điều 584; 589 BLDS.

[9] Quá trình điều tra, bà Nông Thị X còn khai báo, ngoài số tài sản bị mất trộm trên, bà còn bị mất thêm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6. Cơ quan CSĐT đã tiến hành điều tra, nhưng bị cáo Ngô Hữu B chỉ khai nhận trộm cắp 03 bao hạt tiêu khô với tổng trọng lượng 130 kg và 02 chiếc nhẫn bằng vàng 9999, trọng lượng mỗi chiếc 0,5 chỉ. Ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh Ngô Hữu B đã trộm cắp chiếc điện thoại như nói trên của bà X đã khai.

[10] Đối với 02 chiếc nhẫn vàng loại 9999 (mỗi chiếc 0,5 chỉ) của bà Nông Thị X; 01 chiếc nhẫn vàng loại 9999 có trọng lượng 01 chỉ và 01 chiếc lắc đeo tay loại vàng 08k có trọng lượng 0,95 chỉ của chị Mã Thị Kim T, quá trình điều tra Ngô Hữu B khai nhận đều đem bán cho bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 trú tại số 26 Nguyễn Văn C, TDP 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là chủ tiệm vàng Ngọc Hằng thuộc thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, bà X khẳng định chưa hề mua bất cứ tài sản gì của Ngô Hữu B, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xử lý và không thu hồi được vật chứng trên.

[11] Đối với những người mua tài sản do Ngô Hữu B trộm cắp mà có gồm: Anh Nguyễn Ngọc V (mua hạt tiêu); anh Đoàn Ngọc T (mua điện thoại Lenovo); anh Nguyễn Quốc V (mua điện thoại Samsung J7) là những người không biết số tài sản trên là do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT không xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Hữu B** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” .

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Ngô Hữu B 02 (hai) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/5/2019.

- **Về bồi thường thiệt hại:** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 BLHS và Điều 584; 589 BLDS. Buộc bị cáo Ngô Hữu B bồi thường 02 chiếc nhẫn loại vàng 9999 tổng trọng lượng 01 chỉ cho bà Nông Thị X; 01 chiếc nhẫn loại vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 08K, trọng lượng 0,95 chỉ và 100.000 đồng cho chị Mã Thị Kim T; 5.955.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc R (tiền mua hạt tiêu); 380.000 đồng cho anh Đoàn Ngọc T (tiền mua điện thoại Lenovo); tiếp tục bồi thường 200.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc V (tiền mua điện thoại Sam sung J7).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nông Thị X, chị Mã Thị Kim T, anh Nguyễn Ngọc R, anh Đoàn Ngọc T và anh Nguyễn Quốc V (đối với các khoản tiền, vàng phải trả cho bà Nông Thị X, chị Mã Thị Kim T, anh Nguyễn Ngọc R, anh Đoàn Ngọc T và anh Nguyễn Quốc V) cho đến khi thi hành án xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền, vàng còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS.

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã trả lại: 130kg hạt tiêu khô cho bà Nông Thị X; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng cho ông Mã Văn H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Lenovo, màu trắng đen cho chị Mã Thị Kim T.

Cần tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại, màu đen đã cũ dài 25cm, rộng 7cm; 01 chiếc búa bằng kim loại, cán gỗ, màu đen nâu đã cũ có chiều dài 33cm là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Quốc V số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Ngô Hữu B giao nộp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu sơn: Đen trắng, BS 47P9 - 0724, số máy: 5C6J167954, số khung: RLCS5C6J0FY167949. Qua trình điều tra xác định số khung, số máy và BS của chiếc xe mô tô nói trên không trùng khớp với nhau. Số khung, số máy của chiếc xe trên hiện đang được đăng ký với BS 47H1-363.20, tên chủ xe anh Đặng Đức T, sinh năm 1992 trú tại buôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk anh T bị mất trộm vào ngày 27/3/2019 tại địa bàn Buôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ đã gửi Công văn số 517/CV-CSĐT.BH ngày 20/6/2019 trao đổi về việc bàn giao chiếc xe nói trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Mgar để tiếp tục xác minh, điều tra theo thẩm quyền. Đối với BS xe 47P9-0724, quá trình điều tra xác định đây là BS xe mô tô của ông Y L, sinh năm 1964 trú tại buôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ xe. Tuy nhiên, ông Y L đã chết vào năm 2013. Quá trình điều tra, gia đình ông Y L cho biết,

vào năm 2011 ông Y L đã bán chiếc xe trên nhưng bán cho ai, ở đâu gia đình không rõ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Hữu B phải chịu số tiền 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 768.925 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THA hình sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Kim Chung